

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HS-ST

Ngày: 24/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cát Hoàng Trân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Có

Bà Võ Thị Bời

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Việt Hà – *Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa.*

- *Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Ông Huỳnh Tấn H – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2026/TLST-HS ngày 05/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY T, sinh năm 1981 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Khánh Hòa**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12 Nghề nghiệp: Giảng viên đại học; Cha: **Nguyễn T1** (sinh năm 1951) Mẹ: **Lê Thị T2** (sinh năm: 1957); Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Hứa Thị Thu T3** – sinh năm 1969

Nơi cư trú: **A M, phường B, tỉnh Khánh Hòa**

- Ông **Bùi Duy P** - sinh năm 1987

Nơi cư trú: **Thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa**

** Người làm chứng:*

- Ông **Phạm Văn T4** – sinh năm 1967

Nơi cư trú: **A M, phường B, tỉnh Khánh Hòa**

- **Trần Văn L** – sinh năm 1975

Nơi cư trú: **100 hẻm D N, phường B, tỉnh Khánh Hòa.**

Tất cả những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2025, **Công an phường B** nhận được nguồn tin từ quần chúng nhân dân về việc tại **nhà nghỉ N, số A M, phường B, tỉnh Khánh Hòa** có đối tượng nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng

ngày, Tổ công tác Công an phường B phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh K, tiến hành kiểm tra phòng 103 nhà nghỉ N phát hiện Nguyễn Duy T ở một mình trong phòng. T khai nhận vào khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, T mua 01 bịch ma túy đá với giá 1.700.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực ngã ba đường Đ - 0, phường B, rồi đến thuê phòng 103 nhà nghỉ N để sử dụng ma túy. T lấy từ trong người ra giao nộp cho tổ công tác 01 bịch nylon màu trắng có khóa khấn miệng, kích thước 2,5x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A) và khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy “đá”; 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đục lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh được uốn cong hình chữ U, một đầu hình bầu tròn (T khai nhận là dụng cụ sử dụng ma túy “đá”).

Tại bản kết luận giám định số 724 ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9885 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSKV1 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Trường về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

Bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được quay về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi cha mẹ và gia đình bị cáo rất nhiều, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất có thể, bị cáo thật sự rất hối hận, bị cáo xin chân thành cảm ơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh K, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Duy T** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như qua phần tranh tụng, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/11/2025 tại **nhà nghỉ N** số 143 **M, Bắc N, Khánh Hòa**, Tổ công tác **Công an phường B** phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh K** phát hiện **Nguyễn Duy T** đang tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể là 1,9885g ma túy **M** để sử dụng cho bản thân. Khối lượng ma túy mà bị cáo **T** tàng trữ đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 126/CT-VKSNT-HS ngày 30/01/2026 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tuy biết đây là chất bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra một số loại tội phạm khác, mà còn tổn hại trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[3] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, làm rõ; khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,9472 gam Methamphetamine còn lại sau giám định;
- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đục lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh được uốn cong hình chữ U, một đầu hình bầu tròn.
- Điện thoại di động Iphone màu hồng, gắn sim số 0933852720; xe mô tô biển kiểm soát 79H1-338.91 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Duy T** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy T** 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,9472 gam Methamphetamine còn lại sau giám định mặt sau có chữ ký niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh K**

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đục lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh được uốn cong hình chữ U, một đầu hình bầu tròn.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – **Công an tỉnh K** và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Bị cáo **Nguyễn Duy T** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Bị cáo, NTGTT;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cát Hoàng Trân

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Duy Trường thành khẩn khai báo, ăn năn Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: 0,9472 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (bút lục 42). + 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đục lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh được uốn cong hình chữ U, một đầu hình bầu tròn (đang tạm giữ, bút lục 32, 33). + Điện thoại di động Iphone màu hồng, gắn sim số 0933852720; xe mô tô biển kiểm soát 79H1-338.91 (đã trả lại cho chủ sở hữu, bút lục 55, 56)